

Bản án số: 102/2022/HS-ST  
Ngày 22-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn T.

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Minh T.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kim U; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị N - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/HSST, ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/HSST-QĐ ngày 06/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/HSST-QĐ ngày 20/7/2022 và số **35/2022/HSST-QĐ** ngày 09/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Ngọc N**; tên gọi khác: không; sinh ngày 01/9/1986, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 8, khu An S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1946; có vợ là Trần Thị T; sinh năm 1986 và 03 con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 06/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù, về tội “trộm cắp tài sản”, ngày 03/4/2011 đã chấp hành xong bản án; Ngày 23/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 07 tháng tù, về tội “trộm cắp tài sản”, ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 12 tháng tù, về tội “trộm cắp tài sản”, Tổng hợp hình phạt là 19 tháng tù, ngày 20/01/2020 đã chấp hành xong bản án; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ 1, khu 12, phường M, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xử vắng).

Những người làm chứng:

- Anh Đinh Quang H; sinh năm 2001; nơi cư trú: tổ 1, khu 12, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Trần Đức M; sinh năm 2001; nơi cư trú: tổ 16, khu 3, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Đinh Quang H; sinh năm 2004; nơi cư trú: tổ 1, khu 12, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
- Anh Nguyễn Minh T; sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ 50, khu 4B2, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
- Anh Hoàng Tuấn K; sinh năm 2001; nơi cư trú: tổ 46, khu 4B1, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
- Anh Lê Quang B; sinh năm 2006; nơi cư trú: tổ 43, khu 4B1, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
- Anh Cao Đức H; sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn Đoàn K, xã D, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn C; sinh năm 1968; nơi cư trú: tổ 49, khu 4B2, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/02/2022, Vũ Ngọc N đi xe bus từ phường Cẩm S đến khu vực Cầu ngầm M. Sau đó, N xuống xe, đi bộ về hướng trung tâm phường để quan sát xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp. N đi đến cửa hàng tạp hóa tại tổ 1, khu 6, phường M, thành phố Cẩm Phả, phát hiện thấy chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 98N1-3932 trị giá 4.000.000 đồng của chị Phạm Thị H (trú tại tổ 1, khu 12, phường M, thành phố Cẩm Phả) dựng ở trước cửa, không có người trông coi, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa. N đi đến mở khóa rồi điều khiển xe về hướng phường Cửa Ô. Đến đoạn đường thuộc khu 2, phường Cửa Ô, thành phố Cẩm Phả thì N bị anh Trần Đức M (trú tại tổ 16, khu 3, phường C) và nhân dân phát hiện, đã đưa N và xe mô tô đến Công an phường C trình báo. Ngày 05/6/2022, N đã bồi thường cho chị H số tiền 7.000.000 đồng và chị H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N.

Tại bản kết luận định giá số 21/KL-ĐG ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố Cẩm Phả kết luận: Xe mô tô Honda Wave BKS 98N1-3932 trị giá 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Vũ Ngọc N khai nhận hành vi phạm tội như trên và khai mục đích trộm cắp xe máy để bán lấy tiền ăn tiêu.

Tại bản cáo trạng số 95/VKSCP, ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Vũ Ngọc N phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Bộ luật hình sự: xử phạt: Vũ Ngọc N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng: không.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vũ Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/02/2022, tại tổ 1, khu 6, phường M, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Ngọc N đã hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 98N1-3932 trị giá 4.000.000 đồng của chị Phạm Thị H.

Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

#### **[3] Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật, đã lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản, do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: bị cáo Vũ Ngọc N có nhân thân xấu, trước đây đã bị kết án về tội “trộm cắp tài sản”. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện thể hiện sự bất chấp pháp luật, mặc dù trước đây bị cáo đã bị kết án về tội này nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không đề cập xử lý.

[8] Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 98N1-3932 qua tra cứu theo biển kiểm soát của xe thì xác định không phải là xe trên. Tra cứu số khung, số máy nhưng không tìm thấy kết quả. Chị Phạm Thị H khai mua xe không có giấy tờ, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc N 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (22/8/2022).

Giao bị cáo Vũ Ngọc N cho Ủy ban nhân dân phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo N.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Ngọc N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- CQ THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Thành**